

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2025/HS-ST**

Ngày: 17/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Tuyển

Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lộc Quốc H; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988, tại: K - Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: ấp N, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay thuộc ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh An Giang)

Chỗ ở: Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố 10 – Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Y và bà Ô Thị Thanh G; Vợ: Đặng Thúy C, sinh năm 1986; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1988, tại: P - Cà Mau.

Nơi ĐKTT: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay thuộc ấp Hiệp Thành, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau)

Chỗ ở: ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay khu phố Suối Đá, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; Anh chị ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Hứa Hoàng S; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 21 tháng 01 năm 1994, tại: T - An Giang.

Nơi ĐKTT: ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố Chuông Vích, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố 8 – Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hứa Hoàng N và bà Lê Thị L; Anh chị ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án; Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Lý Hoàng S1; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1999, tại: P - An Giang.

Nơi ĐKTT: khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố 8 – Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nay là khu phố Cây Thông Ngoài, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Anh P và bà Trần Thị Mỹ H1; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án; Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/11/2024, Nguyễn Văn A gọi điện thoại rủ Lộc Quốc H tìm chỗ để sử dụng ma túy, H đồng ý và hẹn khi nào có chỗ sử dụng mà túy thì gọi cho A. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H nhắn tin qua Z rủ A đến nhà Nguyễn Thị Quỳnh N1 để mua ma túy về sử dụng, A đồng ý. H điều khiển xe mô tô đi đến khách sạn S2 thuộc ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang) để đón A. H chở A đến nhà N1 trong hẻm Đ thuộc tổ C, khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố E - D, đặc khu P, tỉnh An Giang). H và A đi vào nhà N1 thì thấy Lý Hoàng S1, Đặng Hải T, Nguyễn Thị Quỳnh N1 và người thanh niên tên Cu L1 (chưa rõ nhân thân) đang ngồi trong phòng khách nói chuyện. H và A kêu Cu L1 đi vào phòng số 2 hỏi mua ma túy đá số tiền 500.000 đồng thì Cu L1 đồng ý bán. Anagin đưa 500.000 đồng cho Cu L1, nhận tiền xong, Cu L1 hỏi mượn Đặng Hải T xe mô tô biển kiểm soát 68G1-616.20 (xe của ông Đặng Văn Đ2 cha ruột của Đặng Hải T) và kêu Hứa Hoàng S đi cùng đến đầu hẻm ngay cửa hàng xe máy Công Luận trên đường N thuộc khu phố D, phường D, thành phố P (nay là khu phố D - D, đặc khu P), khi đến nơi thì Cu L1 đi vào trong hẻm còn Hứa Hoàng S đứng đợi ở đầu hẻm. Khoảng 20 phút sau, Cu L1 đi ra đưa cho Hứa Hoàng S 01 gói giấy bên trong là ma túy và kêu S mang về đưa cho H. S mở gói giấy ra thì thấy bên trong có một đoạn ống nhựa, trong suốt, được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất ma túy, S cất giấu vào người rồi đem về nhà của N1. Khi đến nơi, S đi vào phòng số 2, lúc này trong phòng có Lý Hoàng Sang, A, H, T nên Hứa Hoàng S ném ma túy xuống nền nhà gần chỗ H. Lúc này, H hỏi dụng cụ sử dụng ma túy thì Lý Hoàng S1 đi ra ngoài lấy dụng cụ sử dụng ma túy mang vào phòng đưa cho H, H đổ một ít ma túy vào trong nỏ, ma túy còn lại trong ống nhựa H dùng hột quẹt (bật lửa) hàn kín lại và để xuống nền nhà. Sau đó, H dùng hột quẹt đốt ma túy lên và sử dụng trước, rồi lần lượt đến A, Hứa Hoàng S, T, Lý Hoàng S1. H, A, Hứa Hoàng S, T, Lý Hoàng S1 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có gắn 01 nỏ thủy tinh còn chất ma túy bám dính bên trong

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu, kích thước khoảng 1,3 cm x 1,8 cm, bên trong đoạn ống nhựa có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (đã được niêm phong).

- 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, chiều dài khoảng 13 cm, bên trong có chất bám dính (đã được niêm phong).

- 01 (một) ly thủy tinh gắn với đoạn chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hột quẹt, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A55, số Imei 1: 866787054232835, số Imei 2: 866787054232827, đã qua sử dụng (thu giữ trên người Nguyễn Văn A).

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Vivo 1906, số Imei 1: 868613044711175, số Imei 2: 868613044711167, màn hình bị nứt, vỏ điện thoại và mặt sau bị hư hỏng, đã qua sử dụng (thu giữ trên người của Lộc Quốc H).

- 01 (một) xe mô tô màu trắng đen bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: 3907HY755925, số máy: JA39E0736099, biển kiểm soát 68G1-616.20, đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Hải T).

*** Tại bản kết luận giám định số: 1198/KL-KTHS** ngày 10/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0816 gam.

- Gói 02: Chất bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0315 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 155/2025/KLGD** ngày 18/4/2025 của Trung tâm P1 đã kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của Lý Hoàng S1 như sau: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do biến đổi nhân cách mức độ vừa.

*** Tại Công văn số: 155.1/PYTTTNB** ngày 18/4/2025 của Trung tâm P1 về việc giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần trường hợp Lý Hoàng Sang như sau: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV2 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang đã truy tố các bị cáo Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Lộc Quốc H **từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù;**

2. Nguyễn Văn A **từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù;**

3. Hứa Hoàng S **từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù;**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

4. Lý Hoàng S1 **từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Đặng Văn Đ3 01 (một) xe mô tô màu trắng đen bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: 3907HY755925, số máy: JA39E0736099, biển kiểm soát 68G1-616.20, đã qua sử dụng (đã thực hiện xong)

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0731 gam đựng trong 01 bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 1;

- Gói 02: Chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0115 gam đựng trong 01 bìch nylon, 01 nỏ thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 2;

- 01 (một) ly thủy tinh gắn với đoạn chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng;

- 01 (một) hột quẹt, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A55, số Imei 1: 866787054232835, số Imei 2: 866787054232827, đã qua sử dụng (thu giữ trên người Nguyễn Văn A).

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Vivo 1906, số Imei 1: 868613044711175, số Imei 2: 868613044711167, màn hình bị nứt, vỏ điện thoại và mặt sau bị hư hỏng, đã qua sử dụng (thu giữ trên người của Lộc Quốc H).

Đối với người thanh niên tên Cu L1 chưa rõ nhân thân đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Quỳnh N1 là chủ nhà nhưng không tham gia sử dụng chất ma túy và không biết việc các bị cáo Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không xử lý.

Đối với Đặng Hải T là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã chuyển hồ sơ đến C1 vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh A); Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang) đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang truy tố.

Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S và Lý Hoàng S1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 05/11/2024, tại khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố E - D, đặc khu P, tỉnh An Giang), Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 đã tổ chức cho Đặng Hải T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngày 15/11/2024, Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, tạm giam điều tra cho đến nay. Ngày 24/4/2025, Lý Hoàng S1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố, tạm giam điều tra cho đến nay.

Đối với người thanh niên tên Cu L1 chưa rõ nhân thân đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Quỳnh N1 là chủ nhà nhưng không tham gia sử dụng chất ma túy và không biết việc các bị can Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không xử lý.

Đối với Đặng Hải T là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã chuyển hồ sơ đến C1 vi phạm hành chính.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý: Vào thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do cần ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ, phương tiện để cho bản thân các bị cáo và người khác cùng sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà N2 về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, tạo gánh nặng cho xã hội. Hội đồng xét xử nghị cần cách ly các bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Lý Hoàng S1 là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Lý Hoàng S1 có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Đặng Văn Đ3 01 (một) xe mô tô màu trắng đen bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: 3907HY755925, số máy: JA39E0736099, biển kiểm soát 68G1-616.20, đã qua sử dụng (đã thực hiện xong)

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0731 gam đựng trong 01 bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 1;

- Gói 02: Chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0115 gam đựng trong 01 bìch nylon, 01 nỏ thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 2;

- 01 (một) ly thủy tinh gắn với đoạn chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hột quẹt, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A55, số Imei 1: 866787054232835, số Imei 2: 866787054232827, đã qua sử dụng (thu giữ trên người Nguyễn Văn A).

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Vivo 1906, số Imei 1: 868613044711175, số Imei 2: 868613044711167, màn hình bị nứt, vỏ điện thoại và mặt sau bị hư hỏng, đã qua sử dụng (thu giữ trên người của Lộc Quốc H).

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lộc Quốc H, Nguyễn Văn A, Hứa Hoàng S, Lý Hoàng S1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt:

- **Lộc Quốc H 07 (bảy) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2024.

- **Nguyễn Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2024.

- **Hứa Hoàng S 07 (bảy) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, q khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lý Hoàng S1 05 (năm) tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Đặng Văn Đ3 01 (một) xe mô tô màu trắng đen bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave, số khung: 3907HY755925, số máy: JA39E0736099, biển kiểm soát 68G1-616.20 (đã thực hiện xong), Hội đồng xét xử miễn xét.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0731 gam đựng trong 01 bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 1;

- Gói 02: Chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0115 gam đựng trong 01 bìch nylon, 01 nỏ thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1259/2024/Gói 2;

- 01 (một) ly thủy tinh gắn với đoạn chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) hột quet, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A55, số Imei 1: 866787054232835, số Imei 2: 866787054232827 đã qua sử dụng (thu giữ trên người Nguyễn Văn A).

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Vivo 1906, số Imei 1: 868613044711175, số Imei 2: 868613044711167, màn hình bị nứt, vỏ điện thoại và mặt sau bị hư hỏng, đã qua sử dụng (thu giữ trên người của Lộc Quốc H).

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang;

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

- VKSND khu vực 2;

- Phân trại tạm giam Phú Quốc;

- Phòng THADS khu vực 2;

- Bị cáo; NLQ

- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Triệu

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa